

Số: 527 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 17 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi, chức năng quản lý
của Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

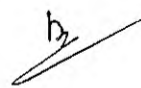
Căn cứ Kế hoạch số 4244/KH-UBND ngày 03/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND cấp huyện và UBND cấp xã tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND cấp huyện tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y; lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; lĩnh vực Lâm nghiệp và lĩnh vực Phòng, chống thiên tai thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông



ng nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 39/TTr-SNNPTNT ngày 18/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

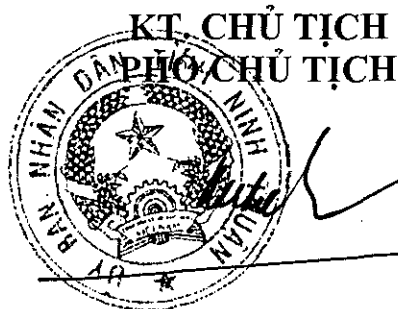
Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên cơ sở Quy trình nội bộ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, PCT. UBND tỉnh T.Q. Nam; (b/c)
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TT.CNTT và TT (Sở TTTT)
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu VT, TTPVHCC. TXS



Trần Quốc Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHẦN I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA UBND CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC THỦY LỢI	
1	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp	Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện	Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
3	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện	-N như trên-
4	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)	-N như trên-
5	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên).	-N như trên-
II	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP	
1	Xác nhận bảng kê lâm sản	Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Thẩm định và phê duyệt dự án lâm sinh (đối với cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn)	-N như trên-
III	LĨNH VỰC THỦY SẢN	
1	Công bố mở cảng cá loại 3	Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 29/7/2019 của

b

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	-N như trên-
3	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	-N như trên-
IV	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	
1	Hỗ trợ dự án liên kết	Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA UBND CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC THỦY LỢI	
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (<i>Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện</i>)	Quyết định số 2013/QĐ-UBND ngày 26/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	-N như trên-
II	LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI	
1	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh	-N như trên-
3	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai	-N như trên-

h

PHẦN II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN,
CẤP XÃ TỈNH NINH THUẬN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 17/4/2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

I. LĨNH VỰC THỦY LỢI

1. Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND tỉnh phân cấp

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Hướng dẫn, tiếp nhận và chuyển giao hồ sơ cho phòng Nông nghiệp và PTNT xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn của Phòng Nông nghiệp và PTNT	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng	16 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện	1,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	02 ngày
Bước 5	Bộ phận chuyên môn của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
	Tổng thời gian thực hiện		21 ngày làm việc

2. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND huyện

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và	Hướng dẫn, tiếp nhận và chuyển giao hồ sơ cho	0,5 ngày

	trả kết quả cấp huyện	phòng Nông nghiệp và PTNT xử lý	
Bước 2	Bộ phận chuyên môn Phòng Nông nghiệp và PTNT	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng	16 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện	1,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	02 ngày
Bước 5	Bộ phận chuyên môn của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
	Tổng thời gian thực hiện		21 ngày làm việc

3. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Hướng dẫn, tiếp nhận và chuyển giao hồ sơ cho phòng Nông nghiệp và PTNT xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn Phòng Nông nghiệp và PTNT	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện	1,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	01 ngày
Bước 5	Bộ phận chuyên môn của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
	Tổng thời gian thực hiện		11 ngày làm việc

b2

4. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Hướng dẫn, tiếp nhận và chuyển giao hồ sơ cho phòng Nông nghiệp và PTNT xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn Phòng Nông nghiệp và PTNT	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng	09 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện	1,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	02 ngày
Bước 5	Bộ phận chuyên môn của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện			14 ngày làm việc

5. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Hướng dẫn, tiếp nhận và chuyển giao hồ sơ cho phòng Nông nghiệp và PTNT xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn Phòng Nông nghiệp và PTNT	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng	09 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện	1,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	02 ngày
Bước 5	Bộ phận chuyên môn của	Chuyển kết quả cho Bộ	0,5 ngày

b2

	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
	Tổng thời gian thực hiện		14 ngày làm việc

II. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

1. Xác nhận bằng kê lâm sản

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tiếp nhận hồ sơ xác nhận bằng kê lâm sản tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Hướng dẫn, tiếp nhận và chuyển giao hồ sơ cho Hạt Kiểm lâm cấp huyện xử lý	01 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn của Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	03 ngày (cần xác minh thì không quá 05 ngày)
Bước 3	Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày
Bước 4	Bộ phận chuyên môn của Hạt Kiểm lâm cấp huyện	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	01 ngày
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	01 ngày
	Tổng thời gian thực hiện		07 ngày (cần xác minh thì 10 ngày) làm việc

2. Thẩm định và phê duyệt dự án lâm sinh (đối với cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tiếp nhận hồ sơ dự án lâm sinh tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Hướng dẫn, tiếp nhận và chuyển giao hồ sơ cho Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện xử lý	01 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn của Phòng Nông nghiệp và	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	14 ngày

h2

	PTNT huyện		
Bước 3	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày
Bước 5	Bộ phận chuyên môn của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
	Tổng thời gian thực hiện		18 ngày làm việc

III. LĨNH VỰC THỦY SẢN

1. Công bố mở cảng cá loại 3

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Hướng dẫn, tiếp nhận và chuyển giao hồ sơ cho phòng Nông nghiệp và PTNT xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn Phòng Nông nghiệp và PTNT	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo phòng	02 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	0,5 ngày
Bước 5	Bộ phận chuyên môn của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
	Tổng thời gian thực hiện		05 ngày làm việc

2. Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
----------	-------------------	--------------------	---------------------

h

Bước 1	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn cấp huyện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn	35 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện	05 ngày
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt trả kết quả giải quyết TTHC	03 ngày
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện			44 ngày làm việc

3. Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) 44 ngày làm việc đối với sửa đổi, bổ sung; 05 ngày làm việc đối với đổi tên tổ chức

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn cấp huyện	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn	35 ngày (đối với sửa đổi, bổ sung); 02 ngày (đối với đổi tên tổ chức)
Bước 3	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện	05 ngày (đối với sửa đổi, bổ sung); 01 ngày (đối với đổi tên tổ chức)
Bước 4	Lãnh đạo UBND cấp huyện	Ký duyệt trả kết quả giải quyết TTHC	03 ngày (đối với sửa đổi, bổ sung); 01

			ngày (đối với đối tên tổ chức)
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
	Tổng thời gian thực hiện		44 ngày (đối với sửa đổi, bổ sung) làm việc; 05 ngày (đối với đổi tên tổ chức) làm việc

IV. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Hỗ trợ dự án liên kết

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức tiếp nhận hồ sơ dự án liên kết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Hướng dẫn, tiếp nhận và chuyển giao hồ sơ dự án cho Phòng Nông nghiệp và PTNT xử lý	01 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ	13 ngày
Bước 3	Lãnh đạo phòng Nông nghiệp và PTNT	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện	Ký duyệt kết quả giải quyết TTHC	01 ngày
Bước 5	Bộ phận chuyên môn của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	0,5 ngày
Bước 6	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
	Tổng thời gian thực hiện		17 ngày làm việc

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

I. LĨNH VỰC THỦY LỢI

1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)

03

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	03 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	01 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện			05 ngày làm việc

2. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	11 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	02 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
Tổng thời gian thực hiện			14 ngày làm việc

3. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ	0,5 ngày

	dân cấp xã	sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý	
Bước 2	Bộ phận chuyên môn	Thẩm định hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	11 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính	02 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
	Tổng thời gian thực hiện		14 ngày làm việc

II. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý	0,5 ngày
Bước 2	Bộ phận chuyên môn	Thẩm định hồ sơ, tham mưu xử lý hồ sơ trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	05 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Xác nhận vào bản kê khai	01 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân	0,5 ngày
	Tổng thời gian thực hiện		07 ngày làm việc

2. Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Lãnh đạo UBND xã	0,5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Thành lập hội đồng kiểm tra để lập biên bản kiểm tra, xác minh mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ cụ thể của từng hộ sản	12 ngày

h2

		xuất, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện	
Bước 3	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký Thông báo kết quả giải quyết TTHC	02 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng	0,5 ngày
	Tổng thời gian thực hiện		15 ngày làm việc

3. Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai

Trình tự	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã	0,5 ngày
Bước 2	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Thành lập hội đồng kiểm tra với sự tham gia, phối hợp của Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp xã để kiểm tra, xác nhận thiệt hại; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện	12 ngày
Bước 3	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Ký Thông báo kết quả giải quyết TTHC	02 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng	0,5 ngày
	Tổng thời gian thực hiện		15 ngày làm việc

